

Bản án số: 535/2022/DS-ST

Ngày: 28/02/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Ông Phan Kim Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 2 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 361/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6679/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 529/2022/QĐXXST- DS ngày 28/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Tầng trệt, 1, 2, tòa nhà S, số A, đường B, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V: Ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Hữu Q, ông Nguyễn Đại A (Văn bản ủy quyền số 01447622 ngày 24/02/2022).

Địa chỉ: Tòa nhà P, Tầng 6, số D, đường E, Phường F, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Kiều O, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số X đường Y, phường Z, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V có bà Trần Thị Thu H là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 11/01/2018, bà Phạm Thị Kiều O và Ngân hàng TMCP V Quận 1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0017.HĐTD.Ngân hàng V608.18 ngày 11/01/2018 với nội dung: Ngân hàng V cho khách hàng Phạm Thị Kiều O vay số tiền 636.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Mua xe; Thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 12/01/2018 đến ngày 11/01/2025; Lãi suất tại thời điểm giả ngân 8,29%/năm. Lãi suất này chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng /1 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,99%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 11 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên 11/02/2018. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để bảo đảm khoản vay, bà Phạm Thị Kiều O đã thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: Transit, số khung: RL3DLT4MFHER65***, số máy: HAP62230DURATORQ4D***L, màu sơn: Bạc, Biển kiểm soát: 51B-40*.**.

Thực hiện hợp đồng Ngân hàng V đã giải ngân trực tiếp cho bà O theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0017 ngày 11/01/2018 với số tiền 636.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Kiều O luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy ngày 11/3/2020, Ngân hàng V đã chuyển khoản vay của bà O thành khoản nợ quá hạn.

Ngày 24/3/2020, bà O đồng ý bàn giao tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: Transit, số khung: RL3DLT4MFHER65***, số máy: HAP62230DURATORQ4D***L, màu sơn: Bạc, Biển kiểm soát: 51B-40*.** cho Ngân hàng V để thực hiện thanh lý tài sản bảo đảm.

Vào ngày 09/4/2020, Ngân hàng V ký hợp đồng đấu giá số 03/2020/HĐĐG- Ngân hàng V- BT với Công ty Đấu giá Hợp danh QT đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: Transit, số khung: RL3DLT4MFHER65***, số máy: HAP62230DURATORQ4D***L, màu sơn: Bạc, Biển kiểm soát: 51B-40*.**. Ngày 23/4/2021, Công ty Đấu giá Hợp danh QT có thông báo số 03/TB-BT về việc không có người tham gia đấu giá tài sản. Vào ngày 27/4/2020, Công ty Đấu giá Hợp danh QT có Thông báo số 03-02/2020/TBĐGTS-PT thông báo cuộc đấu giá với tài sản trên. Ngày 02/5/2020, Công ty Đấu giá Hợp danh QT có thông báo số 08/TB-BT về việc không có người tham gia đấu giá tài sản. Ngày 11/6/2020, Ngân hàng V bán tài sản thế chấp trên cho ông Trần Anh Thắng với giá 365.000.000 đồng.

Tính đến ngày 28/02/2022, bà Phạm Thị Kiều O đã thanh toán được cho ngân hàng Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số 0017.HĐTD ngày 11/01/2018 số tiền nợ gốc là 545.193.000 đồng, lãi: 117.379.374 đồng.

Tính đến ngày 28/2/2022, bà Phạm Thị Kiều O còn nợ ngân hàng Ngân hàng V số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc : 90.087.000 đồng

Lãi trong hạn : 4.440.545 đồng
Lãi quá hạn : 53.773.000 đồng
Tổng cộng : 149.021.105 đồng

Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Phạm Thị Kiều O trả cho Ngân hàng TMCP V tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn, lãi quá hạn, lãi trong hạn) là 149.021.105 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, không trăm hai mươi một nghìn một trăm lẻ năm đồng) trả ngay làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà O trả dứt nợ.

Bị đơn bà Phạm Thị Kiều O vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách đương sự; Thời hiệu khởi kiện vẫn còn; Thủ tục thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản đúng pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị Kiều O có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 90.807.000 đồng và lãi trong hạn 4.440.545 đồng, lãi quá hạn 53.773.000 đồng. Tổng số tiền là: 149.021.105 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, không trăm hai mươi một nghìn một trăm lẻ năm đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn thanh toán tiền vay theo Hợp đồng tín dụng, nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có địa chỉ cư trú ghi trên hợp đồng khi xác lập giao dịch vay tài sản tại Thành phố Thủ Đức nên theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQHĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nêu trên.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Phạm Thị Kiều O vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức đã thực hiện thủ tục tổng đạt

các văn bản tố tụng cho bị đơn theo địa chỉ theo hợp đồng là đúng quy định theo điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQHĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Căn cứ vào kết quả của Phiếu yêu cầu xác minh số 1350/PYCXM ngày 10/6/2021, Công an phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức trả lời như sau: “ Đ/s Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1982 có hộ khẩu thường trú tại: Số X đường Y, phường Z, thành phố Thủ Đức và cư trú tại địa chỉ trên”. Tuy nhiên tại các thời điểm Tòa án thực hiện việc hành tổng đạt, bà O không có mặt ở nhà, không có ai khác nhận thay văn bản để tổng đạt. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức không thể thực hiện thủ tục tổng đạt trực tiếp được bà O. Do không tổng đạt trực tiếp được, áp dụng Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại 03 nơi: Nơi cư trú của bà O tại địa chỉ Số X đường Y, phường Z, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Thủ Đức và tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thời gian niêm yết văn bản tố tụng là 15 ngày kể từ ngày niêm yết. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

3. Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Phạm Thị Kiều O tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn, lãi quá hạn, lãi trong hạn) tạm tính đến ngày 28/2/2022 là 149.021.105 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, không trăm hai mươi một nghìn một trăm lẻ năm đồng) trả ngay làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn Thanh toán làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu này của nguyên đơn như sau:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0017.HĐTD ngày 11/01/2018, Ngân hàng TMCP V cho bà O vay số tiền Ngân hàng V cho khách hàng Phạm Thị Kiều O vay số tiền 636.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Mua xe; Thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 12/01/2018 đến ngày 11/01/2025; Lãi suất tại thời điểm giả ngân 8,29%/năm. Lãi suất này chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng /1 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,99%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 11 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên 11/02/2018. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để bảo đảm khoản vay, bà Phạm Thị Kiều O đã thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: Transit, sốkhung: RL3DLT4MFHER65***, sốmáy: HAP62230DURATORQ4D***L, màu sơn: Bạc, Biển kiểm soát: 51B-40*.**.

Thực hiện hợp đồng Ngân hàng V đã giải ngân trực tiếp cho bà O theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0017 ngày 11/01/2018 với số tiền 636.000.000 đồng.

Các thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bản lịch sử thanh toán, bản kế hoạch trả nợ, căn cứ vào hồ sơ đề nghị vay vốn và văn bản thỏa thuận ngày 26/3/2016 và các tài liệu cho thấy:

Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho bà Phạm Thị Kiều O số tiền 636.000.000 đồng. Trong quá trình vay, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 24/3/2020, bà O đồng ý bàn giao tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: Transit, số khung: RL3DLT4MFHER65***, số máy: HAP62230DURATORQ4D***L, màu sơn: Bạc, Biển kiểm soát: 51B-40*.** cho Ngân hàng V để thực hiện thanh lý tài sản bảo đảm.

Vào ngày 09/4/2020, Ngân hàng V ký hợp đồng đấu giá số 03/2020/HĐĐG - Ngân hàng V- BT với Công ty Đấu giá Hợp danh QT đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: Transit, số khung: RL3DLT4MFHER65***, số máy: HAP62230DURATORQ4D***L, màu sơn: Bạc, Biển kiểm soát: 51B-40*.**. Ngày 23/4/2021, Công ty Đấu giá Hợp danh QT có thông báo số 03/TB-BT về việc không có người tham gia đấu giá tài sản. Vào ngày 27/4/2020, Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc Thịnh có Thông báo số 03 - 02/2020/TBĐGTS-PT thông báo cuộc đấu giá với tài sản trên. Ngày 02/5/2020, Công ty Đấu giá Hợp danh QT có thông báo số 08/TB-BT về việc không có người tham gia đấu giá tài sản. Ngày 11/6/2020, Ngân hàng TMCP V bán tài sản thế chấp trên cho ông Trần Anh Th với giá 365.000.000 đồng. Sau đó, bà Phạm Thị Kiều O không thanh toán thêm bất cứ khoản nào khác.

Tính đến ngày 28/02/2022, bà Phạm Thị Kiều O đã thanh toán được cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng số 0017.HĐTD ngày 11/01/2018 số tiền nợ gốc là 545.193.000 đồng, lãi: 117.379.374 đồng.

Tính đến ngày 28/2/2022, bà Phạm Thị Kiều O còn nợ Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 90.807.000 đồng và lãi trong hạn 4.440.545 đồng, lãi quá hạn 53.773.000 đồng. Tổng số tiền là: 149.021.105 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, không trăm hai mươi một nghìn một trăm lẻ năm đồng). Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Phạm Thị Kiều O trả cho Ngân hàng TMCP V tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn, lãi quá hạn, lãi trong hạn) là 149.021.105 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, không trăm hai mươi một nghìn một trăm lẻ năm đồng) trả ngay làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà O trả dứt nợ.

Ngân hàng TMCP V là tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tiền tệ, căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng. Căn cứ theo Điều 7 Quyết định số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì “Lãi, lãi suất trong hợp

đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất”. Như vậy, lãi suất được Ngân hàng TMCP V sử dụng để tính lãi đối với khoản nợ của ông Đức phù hợp với mức lãi suất quy định nên có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đầy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V, buộc bà Phạm Thị Kiều O phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 90.807.000 đồng và lãi trong hạn 4.440.545 đồng, lãi quá hạn 53.773.000 đồng Tổng số tiền là: 149.021.105 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, không trăm hai mươi một nghìn một trăm lẻ năm đồng). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu án phí. Án phí bị đơn phải chịu trên số tiền thanh toán cho nguyên đơn là 7.451.055 đồng (Bảy bốn trăm năm mươi một nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Bà Phạm Thị Kiều O phải chịu án phí là 7.451.055 đồng (Bảy bốn trăm năm mươi một nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.175.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/ 0047873 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V đối với bà Phạm Thị Kiều O về việc thanh toán các khoản nợ tín dụng.

Buộc bà Phạm Thị Kiều O có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 90.807.000 đồng và lãi trong hạn 4.440.545 đồng, lãi quá hạn

53.773.000 đồng. Tổng số tiền là: 149.021.105 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, không trăm hai mươi một nghìn một trăm lẻ năm đồng). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Phạm Thị Kiều O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Kiều O phải chịu án phí là 7.451.055 đồng (Bảy bốn trăm năm mươi một nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.175.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0047873 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP V, bà Phạm Thị Kiều O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân
Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự
Thành phố Thủ Đức ;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Thanh Nga